

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD1

Số: 22/CBTT-HĐQT

V/v CBTT Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD1

- Mã chứng khoán: HU1
- Trụ sở chính: Số 168 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024.38687557 Fax: 024.38686557
- Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ tên: Lê Thị Mỹ Dung
 - Địa chỉ: P812 Nơ 5, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 - Số điện thoại: 0913965812

5. Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD1 công bố thông tin về việc:

- Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2022 (Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 26/7/2022)

- Bản cung cấp thông tin về quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022 (Báo cáo số 21/BC-HĐQT ngày 26/7/2022)

8. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.hud1.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HDQT, BKS
- Lưu TCLĐ, VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Lê Thị Mỹ Dung

Số: 21/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm 2022

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

| STT | | Câu hỏi | Phần trả lời |
|-----|-----------------------------|--|--------------|
| 1 | Thông tin chung | Mã chứng khoán | HU1 |
| 2 | | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) | 0% |
| 3 | | Mô hình công ty (1 hoặc 2) ▪ 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 ▪ 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 | 1 |
| 4 | | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? | 1 |
| 5 | | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? | Có |
| 6 | | Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP | Có |
| 7 | Đại hội đồng Cổ Đông | Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường | 23/6/2022 |
| 8 | | Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo | 2/6/2022 |
| 9 | | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông | 23/6/2022 |
| 10 | | Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) | 1 |
| 11 | | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) | không |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 12 | | Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông | không |
| 13 | | Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông | không |
| 14 | Hội đồng quản trị | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị | 03 |
| 15 | | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập | 01 |
| 16 | | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) | không |
| 17 | | Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị | 08 |
| 18 | | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) | không |
| 19 | | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ | Có |
| 20 | | Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không) | |
| 21 | | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty | không |
| 22 | | Ban kiểm soát | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không? |
| 23 | Số lượng TV Ban Kiểm soát | | 03 |
| 24 | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (<i>liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có</i>) | | không |
| 25 | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (<i>liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có</i>) | | không |
| 26 | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 | | không |

| | | | |
|----|-------------|--|-------|
| | | năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) | |
| 27 | | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát | 02 |
| 28 | | Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không) | không |
| 29 | | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? | |
| 30 | | Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán | |
| | | Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán | |
| 31 | Vấn đề khác | Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không) | có |
| 32 | | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) | có |
| 33 | | Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) | không |

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT,
Dương Tất Khiêm**

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 168 đường Giải phóng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại 043.868.7557 Fax 043.868.6557 Email: hud1@hud.com.vn
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Mã chứng khoán: HU1

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | Số 575/BB-ĐHĐCĐ | 23/6/2022 | Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 |
| 2 | Số 576/NQ-ĐHĐCĐ | 23/6/2022 | Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|--------------------|---------------|---------------------------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Dương Tất Khiêm | Chủ tịch HĐQT | | 8/8 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Việt Phương | TVHĐQT | | 6/6 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Thị Thơm | TVHĐQT | | 6/6 | 100% | |
| 4 | Lương Công Tú | TVHĐQT | | 6/6 | 100% | |
| 5 | Nguyễn Mạnh Toàn | TVHĐQT | | 6/6 | 100% | |
| 6 | Lê Thanh Hải | TVHĐQT | 23/6/2022 | 2/2 | 100% | |
| 7 | Lê Đức Hiếu | TVHĐQT | 23/6/2022 | 2/2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết hàng quý và hàng tháng ban hành các Nghị quyết chuyên đề về thanh quyết toán, thu hồi vốn, kế hoạch SXKD, kế hoạch vốn, công tác tổ chức cán bộ giao Ban giám đốc tổ chức thực hiện.

- Hội đồng quản trị giám sát thông qua các cuộc họp giao ban, nghe báo cáo của Giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng về công tác thực hiện các nhiệm vụ trong Nghị quyết Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện nay, Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, mọi lĩnh vực hoạt động của Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ trực tiếp cho các phòng, ban chức năng tham mưu và đã bổ nhiệm 01 thư ký Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị tổng hợp báo cáo các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| TT | Số hiệu văn bản | Nội dung văn bản |
|----|--|---|
| 1 | Nghị quyết số 486/NQ-HĐQT ngày 24/1/2022 | Nghị quyết về giao dịch với bên liên quan |
| 2 | Nghị quyết số 490/NQ-HĐQT ngày 26/1/2022 | NQ Quý 1/2022 |
| 3 | Nghị quyết số 495/QĐ-HĐQT ngày 01/3/2022 | Nghị quyết triệu tập ĐHĐCĐ năm 2022 |
| 4 | Nghị quyết số 498/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2022 | Nghị quyết về việc hủy Ngày Đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHĐCĐ năm 2022 |
| 5 | Nghị quyết số 502/QĐ-HĐQT ngày 30/3/2022 | Nghị quyết triệu tập ĐHĐCĐ năm 2022 (lần 2) |
| 6 | Nghị quyết số 506/NQ-HĐQT ngày 28/4/2022 | NQ Quý 2/2022 |
| 7 | Nghị quyết số 02/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2022 | Nghị quyết bầu chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 8 | Nghị quyết số 05/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2022 | Nghị quyết về việc thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ |

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bùi Thái Khanh | Trưởng ban | 12/4/2017 | 2 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Hồng Sơn | Thành viên | 12/4/2017 | 2 | 100% | |
| 3 | Lê Phương Anh | Thành viên | 12/4/2017 | 2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Kiểm tra hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty.

- Kiểm tra giám sát tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các Phòng ban và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT và Ban Giám đốc điều hành của Công ty.

- Tham mưu tư vấn Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của HUD1, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành.

- Tham gia ý kiến với Hội Đồng Quản trị trong các vấn đề; tổng kết hoạt động và xây dựng kế hoạch, chỉ định Công ty kiểm toán để kiểm toán Công ty, bàn bạc thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty như đã công bố.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Họp BKS định kỳ hàng quý (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) để sơ kết công tác của quý và đề ra kế hoạch công tác của quý tiếp theo.

- Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại điều lệ của Công ty, của pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT, đề nghị của Giám đốc công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2022 chưa tổ chức khóa đào tạo.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ |
|-----------|---|--------------------|
| I | Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ: <i>không có</i> | |
| II | Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con; Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này; | |
| 1 | Công ty cổ phần Xây dựng HUD101 | Công ty con |
| 2 | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng | Công ty con |

| | | |
|-----|--|--|
| | HUD1.02 | |
| 3 | Công ty cổ phần CICDERCO | Công ty liên kết |
| 4 | Nguyễn Đức Khương | Người quản lý, Người đại diện vốn |
| 5 | Trần Thế Tài | Người đại diện pháp luật của Cty con, Người đại diện vốn |
| 6 | Vũ Thị Hồng Liễu | Người đại diện vốn |
| 7 | Phan Tiến Long | Người quản lý, Người đại diện vốn |
| 8 | Trần Văn Hội | Người đại diện pháp luật của Cty con, Người đại diện vốn |
| 9 | Phan Xuân Sơn | Người đại diện vốn |
| III | <p>Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên; Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối; Theo Danh sách Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ</p> | |
| IV | <p>Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty : Không có</p> | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Có danh sách kèm theo

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: *Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Có danh sách kèm theo

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *Không có*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- P. TCKT;
- CBTT định kỳ;
- Lưu HĐQT, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Tất Khiêm

DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Giá trị giao dịch (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---|---------------------------------|---|--|---------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Xây dựng HUD101 | Công ty con | MSDN 0102243403 | Phòng 404 Tòa nhà B1 số 176 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2022 | Nghị quyết số 486/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 | 36.945.207.432 (giá trị hợp đồng tạm tính) | Hợp đồng thầu phụ xây lắp |

Nơi nhận:

- CBTT định kỳ;
- Lưu HĐQT, VT.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Tất Khiêm

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (MẪU 1)
ĐƠN VỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUDI (MÃ CK HUI)

| Stt No. | Mã CK | Họ tên Name | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) NSH No. | Ngày cấp date of issue | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)) |
|---------|-------|------------------------|--|------------------------------|--|--|-------------------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--|--|---|---|
| 1 | HUI | Dương Tất Khiêm | | Chủ tịch HĐQT | Mẹ | | 8 | 9 | 10 | | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1.1 | HUI | Vũ Thị Huệ | | | Mẹ | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | HUI | Nguyễn Thị Hương | | | Vợ | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | HUI | Dương Lâm Nguyễn | | | Con | | | | | | | | | | | |
| 1.4 | HUI | Dương Mỹ An | | | Con | | | | | | | | | | | |
| 1.5 | HUI | Dương Tất Lâm | | | Con | | | | | | | | | | | |
| 1.6 | HUI | Dương Thị Hạnh | | | Chị | | | | | | | | | | | |
| 1.7 | HUI | Phạm Văn Hàm | | | Anh rể | | | | | | | | | | | |
| 1.8 | HUI | Dương Thị Thoa | | | Chị | | | | | | | | | | | |
| 1.9 | HUI | Phạm Thế Năng | | | Anh rể | | | | | | | | | | | |
| 2 | HUI | Dương Tất Toàn | | | Anh | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | HUI | Phạm Hát Yên | | | Chị dâu | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | HUI | Nguyễn Đức Nụ | | | Bố vợ | | | | | | | | | | | |
| 2.3 | HUI | Nguyễn Kim Bình | | | Mẹ vợ | | | | | | | | | | | |
| 2 | HUI | Nguyễn Việt Phương | | Giám đốc | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | HUI | Chu Hạnh Lợi | | | Mẹ | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | HUI | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | | Vợ | | | | | | | | | | | |
| 2.3 | HUI | Nguyễn Phương Anh | | | Con | | | | | | | | | | | |
| 2.4 | HUI | Nguyễn Thủy Anh | | | Con | | | | | | | | | | | |
| 2.5 | HUI | Nguyễn Cửu Long | | | Anh | | | | | | | | | | | |

3
H
X
D
N

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|------|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---------|-------|-----------------------------|---------------------------------|--|
| 5,7 | HUI | Trần Thị Huyền Trang | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chị dâu | | | | |
| 5,8 | HUI | Vũ Văn Đà | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Bố vợ | | | |
| 5,9 | HUI | Lê Thị Dần | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ vợ | | |
| 6 | HUI | Bùi Thái Khanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Trưởng ban kiểm soát | | |
| 6,1 | HUI | Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa hàng không ACSV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | HUI | Trần Thị Thanh Huyền | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Vợ | |
| 6,2 | HUI | Bùi Giang Bình | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Con | |
| 6,3 | HUI | Bùi Bá Thanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Con | |
| 6,4 | HUI | Bùi Văn Bích | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Bố đẻ | |
| 6,5 | HUI | Nguyễn Thị Tuyết | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 6,6 | HUI | Bùi Thị Thủy Phương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chị | |
| 6,7 | HUI | Bùi Thị Thủy Hoa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chị | |
| 6,8 | HUI | Bùi Thái Tuấn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Em | |
| 6,9 | HUI | Đặng Thị Hương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Em dâu | |
| 6,10 | HUI | Trần Văn Tấn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Bố vợ | |
| 6,11 | HUI | Lê Thị Hoa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ Vợ | |
| 7 | HUI | Nguyễn Hồng Sơn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thành viên Ban kiểm soát | |
| 7,1 | HUI | Nguyễn Bá Sùng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Bố | |
| 7,2 | HUI | Nguyễn Thị Mùi | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ | |
| 7,3 | HUI | Nguyễn Văn Vy | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Bố vợ | |
| 7,4 | HUI | Nguyễn Thị Thiết | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ vợ | |
| 7,5 | HUI | Nguyễn Thị Minh Hương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Vợ | |
| 7,6 | HUI | Nguyễn Thị Hồng Nhung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Con | |
| 7,7 | HUI | Nguyễn Bá Hải Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Con | |
| 7,8 | HUI | Nguyễn Tiến Thành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Em trai | |
| 7,9 | HUI | Nguyễn Thị Bích | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Em dâu | |
| 7,10 | HUI | Nguyễn Thị Lộc | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Em gái | |
| 7,11 | HUI | Lê Hữu Chiến | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Em rể | |

